

Bản án số 31/2017/HSST
Ngày 01- 12 -2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bình Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Tráng Láo P, sinh năm 1996; tại M, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tráng Láo D, sinh năm 1962 và bà Vàng Thị N (Đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 9 năm 2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 23/9/2017, tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập – Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã L, huyện M kiểm tra hành chính về ma túy với Tráng Láo P đã phát hiện thu giữ 04 gói nilon màu xanh, bên trong đều đựng cục bột màu trắng. P khai nhận đó là Hê rô in của P cất giấu để bán kiếm lời, nguồn gốc ma túy P khai là của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết ở bản P, xã L, huyện M.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dẫn giải P về Đoàn biên phòng điều tra làm rõ. Tạm giữ của P 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave S, biển kiểm soát 26B1 – 621.08. Đồng thời chuyển hồ sơ, đối tượng đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng 04 gói nghi là Hê rô in thu giữ của Tráng Láo P có trọng lượng là 0,35 gam. Lấy 0,14 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu, mẫu ký hiệu “P”.

Tại kết luận giám định số 907/KLMT ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ *Mẫu gửi giám định ký hiệu (P) là chất ma túy; Loại chất Hê rô in; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được 0,35 gam, loại chất Hê rô in*”.

Quá trình điều tra Tráng Láo P giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Bản cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Tráng Láo P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng Láo P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Tráng Láo P từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHSVề vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,21 gam Hê rô in, 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong đựng 0,10 gam Hê rô in cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave S, biển kiểm soát 26B1 – 621.08.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện ngày 23/9/2017 bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,35 gam Hê rô in mục đích để bán. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Tráng Láo P vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 23/9/2017; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/9/2017 Tráng Láo P đã có hành vi tàng trữ 0,35 gam Hê rô in mục đích để bán kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave S, biển kiểm soát 26B1 – 621.08 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,21 gam Hê rô in, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,10 gam hê rô in và vỏ gói niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người phụ nữ người dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo (như bị cáo khai). Do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của đối tượng này nên không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Tráng Láo P** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Tráng Láo P 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/9/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,21 gam Hê rôin, 01 phong bì bên trong đựng mẫu hoàn trả sau giám định đựng 0,10 gam Hê rô in và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave S màu xám, biển kiểm soát 26B1 – 621.08, số máy 316753, số khung 219494, xe không có hộp xích, yên xe bị rách, tay phanh trước gãy, dây le bị đứt, giá đỡ chân cao su trước không có, xe đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tráng Láo P phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Đỗ Như Khánh